

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5 - 2021
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quý

2. Ông Hà Long Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H; sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Đặng Văn Q; Sinh năm: 1977 (Đặng Xuân Q; Sinh năm: 1976).

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn Q (Đặng Xuân Q) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/11/1998 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, không thể tiếp tục sống chung cùng một mái nhà được nữa. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Chị và anh Q đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Đặng Thị Thu T, sinh ngày 11/4/2000 và Đặng Thị Thu H, sinh ngày 17/01/2002. Hiện nay, cả hai cháu đều đã thành niên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/3/2021, anh Đặng Văn Q (Đặng Xuân Q) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/11/1998 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung cùng một mái nhà được nữa. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Anh và chị Hương đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Đặng Thị Thu T, sinh ngày 11/4/2000 và Đặng Thị Thu H, sinh ngày 17/01/2002. Hiện nay, các cháu đều đã thành niên, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Q không có mặt nên Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh Q và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Q theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[2]. Anh Q đã được thông báo họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Q.

[4]. Về việc sai lệch tên lót và năm sinh của anh Q: Theo sổ hộ khẩu là Đặng Văn Q, sinh năm: 1977. Theo giấy chứng nhận kết hôn là Đặng Xuân Q, sinh năm 1976. Việc này đã được Công an xã T xác nhận là Đặng Văn Q, sinh năm 1977 và Đặng Xuân Q, sinh năm 1976 là cùng một người.

[5]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/11/1998 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, không thể tiếp tục sống chung cùng một mái nhà được nữa. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Chị H và anh Q đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Việc này, cả chị H và anh Q đều thừa nhận và cũng đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận. Nay cả chị H và anh Q đều yêu cầu được ly hôn,

chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H và anh Q được ly hôn.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Đặng Thị Thu T, sinh ngày 11/4/2000 và Đặng Thị Thu H, sinh ngày 17/01/2002. Hiện nay, các cháu đã thành niên, chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về tài sản: Chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Q (Đặng Xuân Q).

2. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0003019 ngày 04/3/2021. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh Q. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc